

Số: **5557** /TCT-CS
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày **12** tháng **12** năm 2014

Kính gửi:

- Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Freetrend Industrial (VN)
(Địa chỉ: Khu chế xuất Linh Trung, phường Linh Trung,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 8950/CT-TT1 ngày 21/10/2014 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh báo cáo và xin ý kiến về chính sách thuế và công văn số FVHQ/KT02-14 ngày 20/10/2014 của Công ty TNHH Freetrend Industrial (VN) đề nghị xem xét lại ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN

- Tại Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định:

“2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN đối với điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu theo cam kết WTO, kể từ năm 2012 được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu), cụ thể như sau:

- Được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN có hiệu lực thi hành (theo các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN kể từ kỳ tính thuế năm 2006 trở về trước đến thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập).

- Hoặc được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN có hiệu lực tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (theo các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN áp dụng kỳ tính thuế năm 2012)”.

- Tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định về phương thức lựa chọn chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN như sau:

“1. Doanh nghiệp đang còn trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN thì được lựa chọn tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng về tỷ lệ xuất khẩu) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.

Trường hợp doanh nghiệp đang còn trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN nếu lựa chọn chuyển đổi ưu đãi sang điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng về tỷ lệ xuất khẩu) thì khi chuyển đổi ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn thuế, giảm thuế cho thời gian còn lại phải theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại một thời điểm mà doanh nghiệp được lựa chọn”.

- Tại khoản 2, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4, Điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính Phủ quy định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được áp dụng như sau:

“2. 15% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư;

b) Đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

c) Doanh nghiệp dịch vụ trong Khu chế xuất;

d) Doanh nghiệp khu công nghiệp xuất khẩu trên 50% sản phẩm;

đ) Chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam sau khi kết thúc thời hạn hoạt động”.

“3. 10% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 2 trong các tiêu chuẩn nêu tại khoản 2 Điều này;”

“4. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:

a) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi nêu tại Điều này được áp dụng trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư đối với dự án đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

...

- Đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

...”

- Tại khoản 8, Điều 1, Nghị định số 27/2003/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung Nghị định số 24/2000/NĐ-CP) quy định điểm d khoản 2 Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"d) Doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp".

- Tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao Ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 04 năm 1997 của Chính phủ quy định:

"2. "Khu chế xuất" là khu công nghiệp tập trung các doanh nghiệp chế xuất chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; do Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập".

- Tại Mục II. Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư, Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2003/NĐ-CP quy định:

"- Sử dụng thường xuyên từ 500 lao động trở lên"

- Tại khoản 3 Điều 48 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP nêu trên quy định việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng như sau:

"3. Các dự án nêu tại khoản 3 Điều 46 Nghị định này và các dự án đầu tư vào địa bàn khuyến khích đầu tư được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo, trừ những dự án được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 8 năm".

Theo trình bày tại công văn số FVHQ/KT02-14 ngày 20/10/2014 thì Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu do đó thuộc diện bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN theo cam kết WTO, kể từ ngày 01/01/2012 phải thực hiện chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC nêu trên.

Căn cứ theo các quy định nêu trên và theo trình bày tại công văn số FVHQ/KT02-14 Công ty lựa chọn chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP thì trường hợp nếu Công ty đáp ứng 2 điều kiện là sử dụng từ 500 lao động trở lên (thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư - Danh mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính Phủ) và là doanh nghiệp sản xuất trong khu chế xuất (Khu chế xuất cũng được coi là Khu công nghiệp) thì được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư, được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.

Do năm 2006 Công ty bắt đầu có lãi và được miễn 4 năm (từ năm 2006 đến hết năm 2009), giảm 50% trong thời gian 2 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2011) do đó kể từ kỳ tính thuế TNDN năm 2012 Công ty còn tiếp tục được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% cho đến hết dự án và giảm 50% trong 02 năm tiếp theo (năm 2012 và 2013).

2. Về việc thanh tra thuế đối với hoạt động chuyển giá

Về vấn đề này ngày 29/5/2014 Tổng cục Thuế đã có công văn số 1985/TCT-CC “V/v thay thế một số nội dung công văn số 14/TCT-CC ngày 10/10/2013”, do đó đề nghị Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1985/TCT-CC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế thành phố Hồ chí Minh và Công ty TNHH Freetrend Industrial (VN) được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu: VT; CS (3b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

www.LuatVietnam.vn